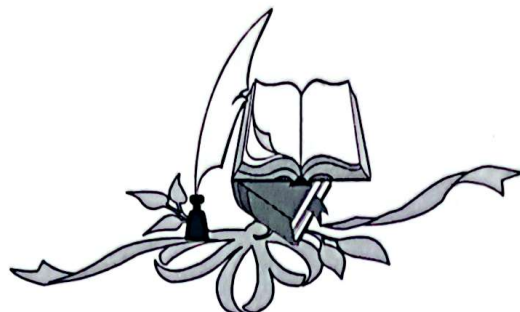


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BIÊN GIANG



CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS BIÊN GIANG
(Giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn đến năm 2035)

Hà Đông, tháng 01 - 2025

Biên Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2025

CHIẾN LƯỢC

Phát triển Trường Trung học cơ sở Biên Giang Giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Trường THCS Biên Giang thành lập năm 1969 theo Quyết định Ủy ban hành chính huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (tháng 8 năm 1969). Ban đầu, trường có tên gọi là Trường cấp II Biên Giang nằm ở thôn Rạng Đông, xã Biên Giang, huyện Thanh Oai. Năm 2014, được sự quan tâm của các cấp chính quyền Thành phố Hà Nội và quận Hà Đông, trường đã được xây dựng lại tại thôn Yên Phúc (nay thuộc tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Cùng với sự phát triển của nền giáo dục nước nhà, hơn nửa thế kỷ trồng người đã trôi qua với biết bao thăng trầm của quê hương Biên Giang, mái trường Biên Giang đã có nhiều thành tích đáng tự hào đóng góp cho sự phát triển của sự nghiệp giáo dục Thủ đô.

Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm định hướng phát triển, xác định rõ mục tiêu chiến lược và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của trường THCS Biên Giang. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường cũng như chương trình hành động của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường và của địa phương.

Xây dựng chiến lược Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn 2035 của trường THCS Biên Giang có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần thực hiện thành công Nghị quyết của Trung ương Đảng khóa XIII “Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội”; đồng thời đảm bảo các điều kiện tốt nhất để tiếp tục thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Chiến lược giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn 2035 của trường THCS Biên Giang được xây dựng dựa trên các căn cứ sau đây:

Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung

ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông;

Nghị quyết Đại hội đảng bộ phường Biên Giang nhiệm kỳ 2020 -2025;
Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường THCS Biên Giang.

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, trường THCS Biên Giang xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Yếu tố chủ quan

1. Cơ sở vật chất

Năm 2014, được sự quan tâm của các cấp chính quyền Thành phố Hà Nội và quận Hà Đông, trường chuyển sang vị trí mới tại Ngõ 253, tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với tổng diện tích 6750 m². Năm 2022, trường mở rộng diện tích lên 9779 m², đảm bảo diện tích trung bình cho mỗi học sinh là 14,4 m²/học sinh và được trang bị tương đối đầy đủ. Nhà trường có khu hiệu bộ được bố trí các phòng chức năng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng sư phạm, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đoàn- Đội, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Thiết bị; Các phòng phục vụ học tập gồm 24 phòng và được nhà trường bố trí hợp lý giữa phòng học và phòng bộ môn. Trường có nhà để xe dành cho giáo viên và học sinh, có khu vệ sinh riêng biệt. Các công trình và lớp học đều đủ tiêu chuẩn thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, mỗi phòng học văn hóa có 24 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi, đảm bảo chỗ ngồi cho 40 đến 45 học sinh. Trong phòng có đủ đèn chiếu sáng, quạt điện và bảng chống lóa. Nhà trường có khuôn viên cây xanh và các bồn hoa tạo cảnh quan xanh- sạch- đẹp, có sân chơi, bãi tập và các khối phòng học phục vụ học tập theo quy định của Bộ GDĐT, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Đội ngũ

Toàn trường có 35 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó có 02 cán bộ quản lý, 30 giáo viên và 03 nhân viên trong biên chế. Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo theo quy định.

Cụ thể:

Bộ phận	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ đào tạo			Đạt Danh hiệu CSTĐ 2023-2024
				Dại học	Cao đẳng	Trung cấp	
BGH	02	01	02	02	0	0	01
Giáo viên	30	26	09	30	0	0	02
Nhân viên	03	03	0	02	0	01	01
Cộng	35	30	11	34	0	01	04

3. Học sinh

3.1. Chất lượng giáo dục:

- Học tập:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	538	134	24.9	263	48.9	139	25.8	2	0.4	0	0
2020-2021	587	156	26.6	257	43.8	166	28.3	8	1.3	0	0
2021-2022	615	154	25.0	264	42.9	193	31.4	4	0.7	0	0
2022-2023	630	137	21.7	295	46.8	196	31.1	2	0.3	0	0
2023-2024	672	131	19.5	309	46.0	215	32.0	7	1.1	0	0

- Rèn luyện:

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	538	504	93.7	34	6.3	0	0	0	0
2020-2021	587	544	92.7	41	7.0	2	0.3	0	0
2021-2022	615	581	94.5	33	5.3	1	0.2	0	0
2022-2023	630	588	93.3	32	5.1	8	1.3	2	0.3
2023-2024	672	248	37.0	244	36.3	2	0.29	0	0

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp :

Năm học	Tổng số HS	Lên lớp		Tốt nghiệp THCS		Ghi chú
		SL	%	SL	%	
2019-2020	538	536	99.4	105	100.0	
2020-2021	587	585	99.7	118	100.0	
2021-2022	615	611	99.3	153	100.0	
2022-2023	630	628	99,7	165/166	99.4	
2023-2024	672	667	99.3	152/151	107.0	01 HS đăng ký thi và xét lại TN

3.2. Dự kiến số lượng học sinh:

Năm học 2024-2025, nhà trường có 678 học sinh (HS nữ là 314 chiếm 46,4%) được biên chế thành 17 lớp, trung bình mỗi lớp 39,9 HS/ lớp.

Dự kiến:

- Năm học 2026-2027: Nhà trường có khoảng 700 học sinh được biên chế thành 17 lớp, trung bình mỗi lớp 41 HS/ lớp (tăng khoảng 20 học sinh).
- Đến năm 2030: Nhà trường có khoảng 780 học sinh (tăng 02 lớp).
- Đến năm 2035: Nhà trường có khoảng 880 học sinh (tăng 02 lớp).

II. Yếu tố khách quan

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, nhà trường có nhiều cơ hội học tập các nền giáo dục tiên tiến và đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác phát triển. Đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiều cơ hội học hỏi, tiếp cận, giao lưu với đồng nghiệp các trường trong và ngoài quận, trong thành phố và cả nước thông qua mạng Internet. Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hoá, chuyên môn để cùng chăm lo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Nhà trường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương.

Nhu cầu con em nhận được nền giáo dục chất lượng cao của phụ huynh và học sinh hiện nay là rất lớn và ngày càng tăng. Trong khi đó, nhà trường đã được chuẩn bị từ nhiều nguồn lực về vật chất và con người. Nhà trường cũng nhận được sự tín nhiệm cao của các bậc cha mẹ học sinh và học sinh. Đây chính là điều kiện thuận lợi để nhà trường thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội

hóa, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học, hoàn thành mục tiêu giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

III. Đánh giá tình hình

1. Thuận lợi - Cơ hội

- Nhà trường đã được công nhận là Trường chuẩn quốc gia mức độ I ở các năm 2015 và 2020. Đến năm 2022, cơ sở vật chất mới được đầu tư, nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Lãnh đạo trường có năng lực chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, với phong cách lãnh đạo tận tâm, dân chủ, biết lắng nghe, và có những quyết định hợp tình, hợp lý trong giải quyết công việc và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong công tác lãnh đạo luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, nhạy bén tốt, tạo được sự đồng thuận của các thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, yêu nghề; một số giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy lâu năm. Tất cả đều gắn bó đoàn kết với nhà trường, toàn tâm, toàn ý xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển.

- Chất lượng giáo dục được duy trì: tỷ lệ lên lớp đạt trên 99%, tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%, hằng năm đều có học sinh đạt giải cấp Thành phố, cấp quận, không có học sinh bỏ học.

- Các đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Việc thực hiện hiệu quả các phong trào và các cuộc vận động lớn của Ngành và chủ đề “Sống có trách nhiệm”, “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”... trong những năm qua đã tạo nên một tiền đề khá vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch chiến lược.

- Nhà trường trong những năm qua đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực về mọi mặt của chính quyền địa phương, của phụ huynh, nhất là Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

2. Khó khăn - Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu chất lượng phục vụ xây dựng và phát triển đất nước.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Một số học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt (số học sinh này đa số là con, em của các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt). Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa đồng đều ở các bộ môn, thậm chí có môn chưa từng có giải, chưa tương xứng với tiềm năng, năng lực học tập của học sinh.

- Trong giai đoạn tiếp theo, tình hình địa phương sẽ có nhiều biến động. Trình độ dân trí và mặt bằng kinh tế còn thấp so với trong quận. Một số gia đình chưa quan tâm giáo dục con em mình. Những hoạt động giáo dục cần sự hỗ trợ kinh phí từ phụ huynh bị hạn chế.

- Mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi nhà trường phải đổi mới cách thức và phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu của Chương trình.

- Sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xu thế cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi chất lượng cao nguồn lực, sản phẩm của giáo dục nên cha mẹ học sinh và xã hội cũng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban Giám hiệu theo hướng chuyên môn hóa với sự phân công phụ trách các mảng công việc, xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường. Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường sát thực tiễn.

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của Ngành; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

- Áp dụng các chuẩn đánh giá các hoạt động của nhà trường một cách thực chất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút các nguồn lực từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể... cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ luật, có chất lượng giáo dục toàn diện và chuyên sâu; học sinh có cơ hội phát triển năng lực, biết tư duy sáng tạo và có kỹ năng sống phù hợp đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2. Tầm nhìn

Năm 2025 và 2030 thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận chuẩn quốc gia mức độ II.

Năm 2035 khẳng định là trường phát triển theo hướng hiện đại. Trở thành một trong những trường có bề dày truyền thống về giáo dục toàn diện và có chất lượng, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến còn học sinh phát huy được truyền thống hiếu học và luôn có khát vọng vươn lên.

3. Giá trị cốt lõi

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Kết nối truyền thống;
- Tinh thần trách nhiệm và nhân ái;
- Tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ;
- Tính trung thực và sáng tạo;
- Tự tin và khát vọng vươn lên.

4. Phương châm hành động

Tất cả vì học sinh, vì sự nghiệp giáo dục.

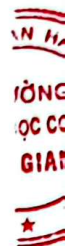
PHẦN III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, có mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng kỷ cương hành chính tốt, bồi dưỡng, phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu về sự đổi mới trong ngành giáo dục.

- Giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia và thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị công nhận lại Chuẩn quốc gia mức độ I ở các năm 2025-2030 và mức độ II vào 2035.



II. Mục tiêu cụ thể

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

** Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:*

- Đạt chuẩn 100%.
- Trình độ Đại học là 70%
- Đến năm 2030: Trình độ Đại học trở lên 100% (Trong đó trên Đại học 10%)

** Trình độ lý luận chính trị:*

- Cử nhân: 3 %
- Trung cấp: tỷ lệ: 15 %

** Trình độ tin học:*

- Chứng chỉ A: tỷ lệ: 40%
- Chứng chỉ B Tin học ứng dụng tỷ lệ: 15%
- Đến năm 2025: Trình độ tin học đạt chuẩn CNTT: 100%

** Trình độ tay nghề của giáo viên:*

- Tỷ lệ Giỏi: 30 %
- Tỷ lệ Khá : 40%
- Giáo viên giỏi cấp Quận: 20%
- Giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ B2: 100%

2. Học sinh

** Quy mô phát triển:*

- Đến năm 2030: 19 lớp với khoảng trên 780 học sinh.
- Đến năm 2035: 21 lớp với khoảng trên 880 học sinh

** Chất lượng đào tạo:*

- Học tập: Giỏi: 30% Khá: 40%
- Hạnh kiểm: Tốt: 60% Khá: 35%
- Hàng năm có học sinh giỏi cấp thành phố.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99%
- Không có học sinh bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 99%
- Học sinh lớp 9 vào trường THPT: 80%
- Đạt giải cao trong giải Thể dục thể thao cấp quận.

3. Cơ sở vật chất

- Củng cố và tăng cường CSVC, sửa chữa nâng cấp phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, phòng học chức năng.
- Tăng cường mua sắm thêm các thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.
- Xây dựng môi trường sư phạm trong sạch, thân thiện.

- Phòng thư viện, thiết bị và các phòng chức năng đạt chuẩn.
- Các phòng hành chính được trang bị máy tính, máy in và kết nối mạng Internet.
- Trang bị đầy đủ máy tính, máy chiếu projector, hệ thống âm thanh và điều hòa cho phòng học.

4. Các chỉ tiêu khác

- Chi bộ: Đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó có ít nhất 01 năm đạt “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Công đoàn: Phần đầu đạt danh hiệu “Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó có ít nhất 01 năm đạt “Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Chi đoàn: Phần đầu đạt danh hiệu “Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- Liên đội: Phần đầu đạt danh hiệu “Liên đội vững mạnh cấp cơ sở”.
- Thư viện: Phần đầu đạt danh hiệu “Thư viện đạt chuẩn”.
- Phổ cập giáo dục: Hàng năm phần đầu công nhận “Hoàn thành phổ cập giáo dục THCS mức độ III”.
- Phần đầu đạt Tập thể lao động tiên tiến.
- Phần đầu đạt và giữ vững danh hiệu Trường Chuẩn quốc gia mức độ I.

PHẦN IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội đảng bộ phường Biên Giang nhiệm kỳ 2025 -2030; Chiến lược phát triển của nhà trường, nâng cao nhận thức và hành động của tập thể, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thể hiện các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh của nhà trường .

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.



- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các tổ công tác, các đoàn thể trong việc thực thi nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường theo các nội dung của Chiến lược.

- Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược.

- Tăng cường đổi mới quản lý, đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục.

II. Giải pháp cụ thể

1. Tổ chức bộ máy

- Thực hiện đúng, đủ số lượng biên chế của nhà, tăng hiệu quả bộ máy.

- Bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với hoàn cảnh, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ bộ môn, tổ văn phòng trong nhà trường.

2. Thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, dạy học hướng tới cá thể.

- Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh trong quá trình dạy học.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của từng học sinh.

- Đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn và giáo dục tốt kỹ năng sống cho học sinh; giúp học sinh có được những kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hội nhập cơ bản.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, sử dụng các phần mềm dạy học... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ cho công việc giảng dạy.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng lãnh đạo và giáo viên theo hướng sử dụng tốt những giáo viên hiện có và tuyển dụng giáo viên mới đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn cống hiến cho sự phát triển bền vững của nhà trường

- Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng, lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong đội ngũ nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho công tác dạy và học của nhà trường.

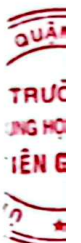
- Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý (chuẩn hiệu trưởng), giảng dạy (chuẩn nghề nghiệp giáo viên) nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hiện đại hoá, tổ chức bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo ngành giáo dục, UBND Quận về kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất nhằm giúp nhà trường duy trì đạt Chuẩn quốc gia năm 2030 (mức độ I) và 2035 (mức độ II).

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và khai thác hợp lý các trang thiết bị dạy học hiện đại, đúng chuẩn đảm bảo phục vụ tốt theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.



5. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Quản lý tất cả các khâu trong nhà trường bằng các phần mềm tương ứng.
- Lắp hệ thống camera giám sát hoạt động dạy học và an ninh của nhà trường.
- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả website của nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số.

6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, chính sách tài chính

- Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.
- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí thỏa thuận, thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.
- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, minh bạch các nguồn thu - chi, đảm bảo công khai dân chủ.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, phối hợp với địa phương và cha mẹ học nhằm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổ chức cho học sinh tham quan, học tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.
- Giới thiệu rộng rãi các hoạt động của nhà trường trên các phương tiện thông tin đặc biệt qua website của nhà trường để học sinh và cha mẹ học sinh có thể truy cập tiếp cận thông tin về nhà trường.

8. Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường

- Nâng cao chất lượng thông tin website của trường để quảng bá trên mạng. Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Website của Phòng GDĐT.
- Hằng năm, viết bài về gương điển hình người tốt, việc tốt gửi các báo và tạp chí.
- Khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các Hội thi cấp quận, cấp thành phố và hoạt động xã hội, cộng đồng.
- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia; ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc THCS, học lên hoặc vào đời lập nghiệp; Từng bước tổ chức Ngày hội trường

dành cho cựu học sinh và tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày thành lập trường (1969 – 2029) để quảng bá về truyền thống nhà trường.

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ cấu tổ chức

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn sao cho sát với tình hình thực tế của nhà trường, ngành giáo dục, địa phương.

2. Chỉ đạo thực hiện

2.1. Phổ biến tuyên truyền Chiến lược:

- Chiến lược được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Niêm yết công khai tại nhà trường và đăng tải trên trang Website của nhà trường: <http://thesbiengiang.edu.vn> để Chiến lược của nhà trường được phổ biến rộng rãi, trở thành chiến lược của từng cá nhân, tổ chức đơn vị trong nhà trường, làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch hành động.

2.2. Lộ trình thực hiện Chiến lược:

2.2.1. Giai đoạn 1: Năm 2025-2027:

- Hoàn thành và triển khai thực hiện Chiến lược.
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục.
- Duy trì trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ I.

2.2.2. Giai đoạn 2: Năm 2027-2028:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới.
- Tập trung bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục

2.2.3. Giai đoạn 3: Năm 2028-2030:

- Đẩy mạnh các hoạt động đã được đề ra trong Chiến lược, nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tiếp tục điều chỉnh bổ sung thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu Chiến lược.
- Thu thập thông tin, kiểm tra đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm về việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2025 – 2030.
- Duy trì trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ I.
- Xác định trọng tâm của phương hướng chiến lược tầm nhìn đến năm 2035.

2.3. Phân công thực hiện:

2.3.1. Ban giám hiệu:

* Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược.

- Tổ chức sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch từng năm học.

* Phó Hiệu trưởng:

Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, đề xuất những giải pháp thực hiện.

2.3.2. Chủ tịch công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách:

- Triển khai thực hiện Chiến lược trong đoàn thể được phân công phụ trách.

- Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp thực hiện.

2.3.3. Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

- Tìm hiểu nguyên nhân các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả Chiến lược.

2.3.4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo phần việc, từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đề xuất các giải pháp để thực hiện Chiến lược.

- Đóng góp ý kiến bổ sung cho Chiến lược.

- Tích cực bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

2.3.5. Học sinh và cha mẹ học sinh:

* Trách nhiệm của học sinh:

- Ra sức rèn luyện học tập và phẩm chất năng lực

- Có ý kiến đóng góp xây dựng tập thể lớp và nhà trường thông qua các tổ chức đoàn thể.

- Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

* Trách nhiệm của cha mẹ học sinh:

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của chiến lược.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất, đóng góp ý kiến giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Chiến lược.

2.4. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí để thực hiện Chiến lược trích từ nguồn ngân sách và các nguồn hỗ trợ giáo dục khác.

Trên đây là toàn bộ "Chiến lược phát triển Trường Trung học cơ sở Biên Giang giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035". Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện theo lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Chiến lược của nhà trường./.

PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO



[Handwritten signature]

TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Lệ Hằng

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]
Hoàng Hồng Nam

